

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TRUY NÃ

PHÙNG VĂN HÀ*

Trong bài viết này, tác giả nghiên cứu và chỉ ra một số thiếu sót trong hệ thống pháp luật quy định về truy nã, đồng thời đưa ra một số gợi ý nhằm xem xét sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động truy nã trong thời gian tới. Ngoài ra, tác giả cũng chỉ ra những vướng mắc trong những quy định của Luật Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp trong công tác thi hành án có liên quan đến truy nã tội phạm.

Từ khóa: Truy nã, tố tụng hình sự, thi hành án hình sự.

Ngày nhận bài: 16/11/2020; Biên tập xong: 18/11/2020; Duyệt đăng: 18/11/2020.

The author studies and points out shortcomings in legal framework related to wanted as well as proposes a number of recommendations for revising legal basis for wanted in upcoming time. At the same time, the author also shows obstacles of Law on Execution of criminal judgments and justice assistance in execution of judgments relating wanted.

Keywords: Wanted, criminal procedure, execution of criminal judgments.

Bên cạnh những thành quả quan trọng đã đạt được về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trong sự phát triển, đổi mới và hội nhập quốc tế, mặt trái của quá trình hội nhập cũng đặt ra nhiều thách thức cho Việt Nam ở các góc độ, trong đó có an ninh, trật tự. Theo ghi nhận của các cơ quan chức năng, tình hình tội phạm ở Việt Nam đang có diễn biến rất phức tạp, tính chất mức độ ngày càng nguy hiểm hơn, có sự quốc tế hóa mạnh mẽ và hậu quả tội phạm gây ra ngày càng nghiêm trọng. Trong đó, điều đặc biệt cần quan tâm là trong rất nhiều vụ án, người thực hiện hành vi tội phạm đã bỏ trốn sau khi gây án, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý tội phạm.

Cho đến nay, trong các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta chưa đưa ra khái niệm cụ thể thế nào là truy nã đối tượng bị truy nã, nhưng thông qua những quy định của các văn bản pháp luật có liên quan, có thể hiểu truy nã là hoạt động của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật thực hiện bằng cách tìm, phát

hiện, bắt giữ người thực hiện hành vi phạm tội đã bị khởi tố về hình sự bỏ trốn hoặc không biết đang ở đâu. Tuy nhiên, hiện nay một số quan điểm chưa có sự thống nhất về đối tượng truy nã, không ít người quan niệm đối tượng của hoạt động truy nã là hành vi phạm tội và thường sử dụng thuật ngữ “truy nã tội phạm”. Về đối tượng bị truy nã, chúng tôi cho rằng đây là con người cụ thể chứ không phải là tội phạm vì theo quy định của Bộ luật hình sự, tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do đó, không thể truy nã để tìm bắt hành vi nguy hiểm cho xã hội mà chỉ truy nã người đã thực hiện hành vi nguy hiểm đó khi có đủ các dấu hiệu pháp lý cụ thể theo luật định. Người bị truy nã chỉ có thể là bị can bỏ trốn hoặc không biết đang ở đâu; bị cáo (người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử) bỏ trốn; người bị kết án tù hoặc tử hình (người đã bị Tòa án kết án tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình đang được tại ngoại chờ thi hành án) bỏ

** Thạc sĩ, Khoa Cảnh sát hình sự - Học viện Cảnh sát nhân dân.*

trốn; phạm nhân (người đang chấp hành hình phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ) trốn trại.

Bỏ trốn được hiểu là rời khỏi nơi cư trú và đi đến địa phương khác để ẩn náu. Người bỏ trốn có thể thay đổi các thông tin về nhân thân, nơi cư trú, sinh sống mà các cơ quan bảo vệ pháp luật không biết được nhằm tránh việc bị phát hiện, bắt giữ, xử lý. Không biết đối tượng đang ở đâu được hiểu là cơ quan chức năng đã xác định được nhân thân, hành vi phạm tội của đối tượng nhưng không xác định được đối tượng đang cư trú ở chỗ nào. Chính việc không biết người thực hiện hành vi phạm tội đang ở đâu này đã gây khó khăn cho cơ quan chức năng thực hiện các quyền năng tố tụng của mình. Vì vậy, các cơ quan chức năng phải tiến hành truy nã để mọi người tìm, phát hiện, bắt giữ. Đây là mục đích chính của việc ban hành quyết định truy nã người phạm tội bỏ trốn hoặc không biết đang ở đâu. Khi quyết định truy nã được ban hành thì mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu phát hiện người bị truy nã đều có quyền bắt giữ, còn người bị truy nã dù có trốn đi đâu, trong thời gian bao lâu thì họ cũng không được hưởng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Để việc truy bắt đối tượng truy nã đạt hiệu quả, hiện nay các cơ quan chức năng căn cứ phạm vi người bị truy nã có thể lẫn trốn và hành vi phạm tội của đối tượng truy nã để áp dụng các biện pháp truy bắt phù hợp. Phạm vi truy nã được chia thành 3 loại, đó là truy nã trong phạm vi địa phương, truy nã toàn quốc, truy nã quốc tế. Cụ thể, truy nã trong phạm vi địa phương áp dụng đối với những đối tượng xác định có khả năng lẫn trốn trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; truy nã toàn quốc áp dụng đối với những đối tượng xác định có khả năng lẫn trốn và có mối quan hệ ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trên phạm vi cả nước; truy nã quốc tế áp dụng

đối với những đối tượng có tài liệu, căn cứ xác định chính xác đối tượng đã trốn ra ngoài biên giới Việt Nam hoặc đang sinh sống ở nước ngoài. Hình thức truy nã được chia thành 2 loại, đó là truy nã thường áp dụng đối với người thực hành vi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng; còn truy nã đặc biệt áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

Xác định được tầm quan trọng của công tác truy nã, từ trước đến nay, Bộ Công an coi công tác truy nã là một trong những hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của Công an nhân dân được thực hiện bằng cách áp dụng tổng hợp các biện pháp mà pháp luật cho phép và các biện pháp nghiệp vụ của ngành Công an nhằm phát hiện, bắt giữ người bị truy nã phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Bộ Công an cũng đã có Kế hoạch số 327/BNV(C11) ngày 12/5/1995 về tổng truy bắt, vận động đối tượng truy nã ra đầu thú, mở nhiều đợt cao điểm tấn công truy bắt, vận động đối tượng truy nã ra đầu thú đạt được những kết quả khả quan, phục vụ hiệu quả cho công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, góp phần kiềm chế sự gia tăng tội phạm. Cùng đó, lãnh đạo Bộ Công an cũng chỉ đạo các cơ quan chức năng đẩy mạnh xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ công tác truy nã, đã xây dựng, ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác truy nã tương đối đa dạng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn công tác truy nã hiện nay. Tuy nhiên, qua nghiên cứu quy định pháp luật về truy nã cũng như thực tiễn áp dụng các quy định có liên quan đến công tác truy nã cho thấy một số vấn đề cần nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động này, góp phần nâng cao hiệu quả điều tra, xử lý tội phạm. Cụ thể:

Thứ nhất, Điều 419 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 quy định về áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có thể bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ, tạm giam về tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự (BLHS) nếu có căn cứ quy định tại các điều 110, 111 và 112, các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật này. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có thể bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ, tạm giam về tội nghiêm trọng do cố ý, tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng nếu có căn cứ quy định tại các điều 110, 111 và 112, các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 119 của Bộ luật này. Đối với bị can, bị cáo từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội nghiêm trọng do vô ý, tội ít nghiêm trọng mà BLHS quy định hình phạt tù đến 02 năm thì có thể bị bắt, tạm giữ, tạm giam nếu họ tiếp tục phạm tội, bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Trong trường hợp sau khi những người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị khởi tố bị can về tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý mà họ bỏ trốn hoặc không biết họ đang ở đâu thì Cơ quan điều tra không được ra quyết định truy nã đối với họ theo quy định tại Điều 112 Bắt người đang bị truy nã. Đối với người đang bị truy nã thì bất kỳ người nào cũng có quyền bắt và giải ngay người bị bắt đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Các cơ quan này phải lập biên bản tiếp nhận và giải ngay người bị bắt hoặc báo ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Như vậy, đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã bị khởi tố bị can về tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng do vô ý mà bỏ trốn hoặc không biết họ ở đâu thì Cơ quan điều tra phải đợi cho đến khi họ đủ 18 tuổi mới được ra quyết định truy nã đối với những bị can này. Điều này cũng đồng nghĩa với việc nếu những vụ án này đã hết thời hạn điều tra

thì Cơ quan điều tra cũng không thể tạm đình chỉ điều tra theo quy định khoản 1 Điều 229 BLTTHS năm 2015 khi chưa xác định được bị can hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu nhưng đã hết thời hạn điều tra vụ án. Trường hợp không biết rõ bị can đang ở đâu, Cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã trước khi tạm đình chỉ điều tra.

Thứ hai, Khoản 2 Điều 418 BLTTHS năm 2015 quy định “*Trường hợp người dưới 18 tuổi có dấu hiệu bỏ trốn hoặc có hành vi mua chuộc, cưỡng ép, xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật; tiêu hủy, giả mạo chứng cứ, tài liệu, đồ vật của vụ án, tẩu tán tài sản liên quan đến vụ án; đe dọa, khống chế, trả thù người làm chứng, bị hại, người tố giác tội phạm hoặc người thân thích của những người này hoặc tiếp tục phạm tội thì người được giao nhiệm vụ giám sát phải kịp thời thông báo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời*”. Như vậy, BLTTHS quy định giao cho người giám sát có nhiệm vụ giám sát, phát hiện biểu hiện bỏ trốn của người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, trên thực tế, không dễ gì người giám sát có thể phát hiện những dấu hiệu bỏ trốn của người dưới 18 tuổi. Mặt khác, BLTTHS không quy định trách nhiệm của người giám sát trong việc để người dưới 18 bỏ trốn. Quy định như vậy vô tình tạo kẽ hở cho việc người dưới 18 tuổi phạm tội lần trốn, Cơ quan điều tra phải đợi họ đủ 18 tuổi mới được ra quyết định truy nã.

Thứ ba, theo Điều 119 BLTTHS năm 2015, những trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cản trở hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, có khung hình phạt tù hai năm tù trở xuống thì không áp dụng biện pháp ngăn chặn khác nhưng vì phạm, không có nơi cư trú rõ ràng hoặc không xác định được lý lịch bị can thì nguy cơ bỏ trốn của những đối tượng này là rất cao. Mặt khác, chỉ tạm giam những đối tượng trên trong trường hợp bỏ trốn hoặc bị bắt theo

quyết định truy nã hoặc có dấu hiệu bỏ trốn, thực tế cho thấy đã bỏ trốn thì mới ra quyết định truy nã.

Thứ tư, BLHS năm 2015 không quy định việc đối tượng, bị can, bị cáo bỏ trốn là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên tính phòng ngừa, răn đe tội phạm còn hạn chế (Điều 59). Trong khi đó, khoản 3 Điều 16 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã quy định: “Người phạm tội bị truy nã ra đầu thú thì được xem xét là một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự”. Việc quy định đối tượng truy nã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ đã vô tình khuyến khích đối tượng phạm tội tìm cách bỏ trốn, chờ dư luận lắng xuống và tìm cách khắc phục hậu quả, sau đó ra đầu thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Mặt khác, Điều 121 BLTTHS năm 2015 quy định: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận bảo lãnh để bị can, bị cáo vi phạm nghĩa vụ đã cam đoan thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị phạt tiền theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, luật lại không quy định cụ thể chế tài áp dụng đối với người nhận bảo lãnh trong trường hợp người bảo lãnh trốn.

Thứ năm, trong trường hợp bị cáo bỏ trốn, người bị kết án tù hoặc tử hình bỏ trốn thì Tòa án yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã theo quy định tại Điều 180, Điều 187, Điều 256 BLTTHS năm 2015. Những quy định này không thống nhất với quy định về thẩm quyền của Thủ trưởng Cơ quan điều tra theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 BLTTHS (Thủ trưởng Cơ quan điều tra có thẩm quyền quyết định truy nã bị can, không có thẩm quyền truy nã bị cáo, người bị kết án tù hoặc tử hình).

Thứ sáu, khoản 6 Điều 14 Luật Thi hành án và hỗ trợ tư pháp năm 2019 quy định thẩm quyền của Cơ quan thi hành án

hình sự Công an cấp tỉnh có thẩm quyền ra quyết định truy nã và tổ chức truy bắt người chấp hành án bỏ trốn nhưng lại không quy định thẩm quyền ra quyết định truy nã đối với phạm nhân trốn khi đang bị áp giải. Như vậy, trường hợp phạm nhân trốn khi đang bị áp giải thì Giám thị trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tổ chức truy bắt phạm nhân bỏ trốn, đồng thời báo cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền tiến hành điều tra, khởi tố bị can Tội trốn khỏi nơi giam, giữ hoặc trốn khi đang bị áp giải, đang bị xét xử theo Điều 386 BLHS năm 2015. Sau khi Viện kiểm sát phê chuẩn quyết định khởi tố bị can thì Cơ quan điều tra mới ra quyết định truy nã sẽ không bảo đảm tính kịp thời trong việc truy bắt đối tượng.

Ngoài ra, Luật thi hành án hình sự quy định, sau khi phạm nhân trốn trại giam thì trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp tổ chức lực lượng truy bắt. Nếu cơ quan chức năng bắt được phạm nhân bỏ trốn trong thời gian chưa ra quyết định truy nã đối với phạm nhân đó thì trường hợp bắt này có được coi là một trong các biện pháp ngăn chặn không. Bởi lẽ, trong các biện pháp ngăn chặn được quy định trong BLTTHS thì chưa có quy định về trường hợp bắt nêu trên.

Thứ bảy, trường hợp tổ chức, cá nhân bắt được phạm nhân trốn trại giam đang bị truy nã theo quyết định truy nã của giám thị trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh tại nơi không thuộc địa bàn của trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh đã ra quyết định truy nã. Theo quy định tại Điều 114 BLTTHS năm 2015, Cơ quan điều tra nhận người bị bắt phải thông báo ngay cho cơ quan đã ra quyết định truy nã

để đến nhận người bị bắt. Trong trường hợp xét thấy cơ quan đã ra quyết định truy nã không thể đến nhận ngay người bị bắt thì Cơ quan điều tra nhận người bị bắt ra ngay quyết định tạm giữ và thông báo ngay cho cơ quan đã ra quyết định truy nã biết. Nếu theo quy định tại Điều 114 BLTTHS năm 2015, những việc cần làm ngay sau khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người hoặc nhận người bị giữ, bị bắt thì cơ quan đã ra quyết định truy nã phải ra ngay lệnh tạm giam và gửi lệnh tạm giam đã được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn cho Cơ quan điều tra nhận người bị bắt. Tuy nhiên, trại giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh không có thẩm quyền ra lệnh tạm giam đối với người bị truy nã. Vì vậy, cần có quy định về cách giải quyết trong trường hợp này để thực hiện thống nhất trên thực tế.

Để hoàn thiện cơ sở pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác truy nã, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, các cơ quan liên ngành tư pháp cần có văn bản hướng dẫn về trường hợp đối với vụ án người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã bị khởi tố bị can về tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng do vô ý mà bỏ trốn hoặc không biết họ ở đâu. Trong trường hợp này, nếu chưa xác định được bị can hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu, do đã hết thời hạn điều tra thì Cơ quan điều tra có thể ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Điều này sẽ tháo gỡ vướng mắc đối với trường hợp vụ án có bị can, bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bỏ trốn hoặc không biết họ ở đâu.

Hai là, các cơ quan liên ngành tư pháp trung ương cần thống nhất về quy định đối với trường hợp giao cho người giám sát người phạm tội là người dưới 18 tuổi. Cần phải quy định trường hợp người giám sát không làm tròn trách nhiệm, để

người dưới 18 tuổi bỏ trốn mà không kịp thời báo cáo cơ quan chức năng hoặc khi có triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng mà người dưới 18 tuổi không có mặt tại cơ quan có thẩm quyền... Quy định này góp phần làm giảm tình trạng người phạm tội là người dưới 18 tuổi bỏ trốn hoặc gây khó khăn, cản trở cho hoạt động điều tra.

Ba là, BLTTHS cần bổ sung, sửa đổi quy định có liên quan đến áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với người bị truy nã lẫn trốn cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay theo hướng quy định trường hợp phạm tội bỏ trốn là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bởi lẽ, hơn ai hết, người phạm tội nhận thức được rằng phạm tội sau đó lẫn trốn là hình thức trốn tránh sự trừng trị của pháp luật. Mặt khác, cần có hướng dẫn cụ thể cách tính tình tiết giảm nhẹ cho người bị truy nã được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giúp cho cơ quan tiến hành truy nã sử dụng tình tiết đó một cách hiệu quả trong vận động người bị truy nã ra đầu thú. Mặt khác, pháp luật tố tụng hình sự cần quy định cụ thể về chế tài áp dụng đối với người nhận bảo lãnh nhưng để người phạm tội lẫn trốn.

Bốn là, cần xem xét điều chỉnh những quy định trong trường hợp bị cáo bỏ trốn, người bị kết án tù hoặc tử hình bỏ trốn thì Tòa án yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã theo quy định tại Điều 180, Điều 187, Điều 256 BLTTHS năm 2015 cho phù hợp với quy định về thẩm quyền của Thủ trưởng Cơ quan điều tra theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 BLTTHS (Thủ trưởng Cơ quan điều tra có thẩm quyền quyết định truy nã bị can, không có thẩm quyền truy nã bị cáo, người bị kết án tù hoặc tử hình)./.